

Số: 11/2020/QĐST-KDTM

Thành phố Vinh, ngày 7 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: N H T M C P Đ N A; Địa chỉ: Số 25, đường T H Đ, phường P C T, quận H K, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông L V T, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông V Đ K, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ- SeaBank ngày 20/04/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc);

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông H V T, sinh năm 1989; Trú tại: Số 15 Q Tr, phường Q T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy ủy quyền số 1483/2020/UQ- SeaBank ngày 14/02/2020 của ông V Đ Kh và ông H V T).

- Đồng bị đơn: Bà T T H, sinh năm 1964 và ông L V Q, sinh năm 1961; Điều trú tại: Khối 4, phường C N, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo ủy quyền của ông L V Q: Bà T T H, sinh năm 1964 (Theo giấy ủy quyền ngày 07/07/2020 giữa ông L V Q và bà T T H)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà T T H và ông L V Q có trách nhiệm trả nợ cho N H T M C P Đ N A số tiền gốc là 306.676.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 51.169.891 đồng, số tiền lãi quá hạn: 29.106.063 đồng (tính lãi tới thời điểm ngày 28/8/2020), tổng cộng là: 386.951.954 đ (*Ba trăm tám mươi sáu triệu chín trăm năm mươi một ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*).

Kể từ ngày 29/8/2020, **bà T T H và ông L V Q** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 46.10.2017/HĐTD-SBNA ngày 16/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về việc xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp ông L V Q và bà T T H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho N H T M C P Đ N A, thì N H T M C P Đ N A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 20, diện tích 130,6 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 469021 do UBND thành phố Vinh cấp cho bà T T H và ông L V Q ngày 19/5/2014. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 46.10.2017/HĐTD-SBNA ngày 16/10/2017.

- Về án phí: Bà T T H và ông L V Q tự nguyện nộp 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho N H T M C P Đ N A số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) mà N H T M C P Đ N A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002773 ngày 02/06/2010 tại Chi cục Thi hành án thành phố Vinh .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Phước Linh